TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/KDTM-PT
Ngày: 25/6/2019
V/việc: "Tranh chấp hợp đồng xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Ông Trần Đình Quảng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2019/TLPT-KDTM ngày 05/4/2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng xây dựng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2019/QĐPT-KDTM ngày 09/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 05/2019/QĐ-PT ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H. Địa chỉ: Số 07 đường B, phường 14, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng V, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Số 64 đường số 8, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, (theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P. Địa chỉ: Số 166 đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S - Chức vụ: Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Doãn H, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn K, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2018). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban Quản lý dự án, Bộ Giao thông vận tải. Địa chỉ: Ô D20 đường T, Khu đô thị mới C, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu L - Chức vụ: Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giản Viết Q - Chức vụ: Phó trưởng phòng điều hành dự án 3, Ban Quản lý dự án 6, (theo giấy ủy quyền số 704/GUQ-BQLDA6 ngày 23/5/2019). Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng Hồng Đ - ông Nguyễn Đăng V trình bày*:

Ngày 04/11/2010, Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P có ký kết Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP về việc thi công cọc khoan nhồi D1000 mm và tường rào chắn kè loại A và loại B công trình "Đường dẫn hai đầu cầu Nam Ô". Tổng giá trị hợp đồng là 15.985.028.400đồng.

Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đã thi công xong các hạng mục của hợp đồng và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P đã thanh toán một phần tiền của hợp đồng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 07/2016/KDTM - ST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (hiện nay Công ty Hưng P vẫn chưa thi hành xong).

Tại biên bản làm việc ngày 12/8/2013 giữa Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013 thì Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P chưa thanh toán cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H các khoản tiền như sau:

- Giá trị Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành là 896.163.321đồng (theo bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 6 ngày 10/12/2012).

- Khoản tiền Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P tạm giữ lại 5% của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H để chờ chủ đầu tư quyết toán công trình với Ban quản lý dự án là 936.490.670đồng (theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013).

Tổng cộng hai khoản tiền là 1.832.653.991đồng.

Hiện nay công trình đã hết thời gian bảo hành, Ban quản lý dự án đã thanh lý hợp đồng và trả lại tiền cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P xong. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P lại không thanh toán số tiền nêu trên cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H mặc dù phía bên Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đã nhiều lần làm công văn yêu cầu thanh lý Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP ngày 04/11/2010 và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H không nhận được bất cứ sự phản hồi nào từ phía Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P.

Vì vậy, Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng Hc, số tiền cụ thể như sau:

- Giá trị Chủ đầu giữ lại tiền bảo hành công trình là 896.163.321đồng.

- Giá trị Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P tạm giữ lại của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H để chờ chủ đầu tư quyết toán công trình với Ban quản lý dự án 6 là 936.490.670đồng.

Tổng cộng hai khoản là 1.832.653.991đồng; trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chúng tôi không thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn. Bởi bản án số 12/2015/KDTM - ST ngày 03/9/2015 sau khi bị cấp phúc thẩm hủy và cấp sơ thẩm giải quyết lại bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 07/2016/KDTM - ST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không giải quyết các khoản tiền nêu trên.

** Theo bản tự khai và các biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P - ông Nguyễn Doãn H trình bày*:

Ngày 23/12/2009, Liên danh Công ty CP Công trình đường sắt và Công ty TNHH Hưng P (nay là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P) đã ký kết hợp đồng giao nhận thầu xây lắp gói thầu số B2-21 với Ban quản lý dự án. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P trúng thầu xây dựng đường dẫn hai đầu cầu Nam Ô thuộc địa phận thành phố Đà Nẵng.

Ngày 04/11/2010, Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H có ký kết Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P về việc thi công cọc khoan nhồi D 1000 mm và tường rào chắn kè loại A và loại B công trình "Đường dẫn hai đầu cầu Nam Ô". Tổng giá trị hợp đồng cũng như các chi phí trượt giá và phát sinh thêm sau này là 18.729.813.395đồng. Theo hợp đồng thì Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P sẽ thanh toán cho Công ty TNHH Kỹ thuật

nền móng và Xây dựng H trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P nhận được tiền từ chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án.

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P chưa nhận đủ tiền từ phía chủ đầu tư theo yêu cầu thanh toán ngày 23/11/2015 có ký xác nhận nợ: Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P với số tiền 2.074.851.220đồng. Vì vậy, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P chưa có tiền để thanh toán cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H như nội dung hợp đồng đã ký kết.

Mặt khác, trong quá trình thi công theo hợp đồng, Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đã nhiều lần thực hiện chậm tiến độ dẫn đến chủ đầu tư nhiều lần phạt Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P. Theo biên bản làm việc ngày 13/6/2015 thì Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H xác nhận sẽ cam kết chịu số tiền phạt chậm tiến độ là 560.908.338đồng. Số tiền này sẽ được cấn trừ vào trong số tiền mà Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P còn nợ Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H sau khi hai bên chốt số liệu sau cùng.

Thực tế đối với các hợp đồng trên thi công xây lắp thì giá trị cuối cùng là giá trị theo quyết toán với chủ đầu tư. Theo đó, hợp đồng giữa Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P vẫn chưa chốt xong giá trị quyết toán nên đương nhiên phần công nợ theo biên bản ngày 24/9/2013 là 2.812.193.104đồng cũng chưa thể hiện công nợ cuối cùng. Giá trị này có thể được điều chỉnh tăng hay giảm dựa trên hồ sơ quyết toán cuối cùng. Vì vậy, đây chỉ là số công nợ tạm thời không phải là số tiền chốt nợ cuối còn lại mà Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H.

Căn cứ theo lời trình bày trên đây, đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H là buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải thanh toán số tiền 1.832.653.991đồng thì Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P không đồng ý thanh toán. Thêm vào đó, đối với việc thực hiện hợp đồng kinh tế này, trước đây Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H cũng đã khởi kiện Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P và đã được Tòa án giải quyết bằng bản án số 12/2015/KDTM - ST ngày 03/9/2015. Theo đó, Tòa án đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H số tiền 2.812.193.104đồng. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P sau đó đã làm văn bản ủy quyền và chỉ định Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H là việc với Ban quản lý dự án 6 để nhận lại toàn bộ khoản tiền này. Vì vậy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

** Theo các văn bản của Ban Quản lý dự án trình bày*:

Gói thầu số B2-21, xây dựng đường dẫn hai đầu cầu Nam Ô (Km 917+198, QL1A) thuộc dự án tín dụng ngành Giao thông vận tải để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia (bước 2, giai đoạn 1) do Tổng cục đường bộ Việt Nam làm chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án được giao làm đại diện chủ đầu tư. Liên danh Công ty CP Công trình đường sắt và Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P trúng thầu theo quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu số 2867/QĐ-CĐBVN ngày 17/12/2009 của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Trong hồ sơ dự thầu của liên danh không có thầu phụ là Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H. Căn cứ vào kết quả đấu thầu, Ban Quản lý dự án đã cùng liên danh ký kết hợp đồng xây lắp số B2-21/HĐKT- BQLDA6 ngày 23/12/2009 để triển khai thi công. Gói thầu đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 07/7/2014.

Việc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P ký hợp đồng với Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H để triển khai một phần công việc do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P đảm nhiệm là thỏa thuận dân sự giữa hai đơn vị trên, tương tự nhiều hợp đồng khác được thực hiện bởi các nhà cung cấp dịch vụ xây dựng khác có liên quan.

Đến nay, Ban Quản lý dự án đã hoàn tất việc thanh toán cho các nhà thầu bao gồm số tiền bảo hành công trình theo Điều 13 của hợp đồng nói trên và không còn nợ bất kỳ một thành viên nào trong Liên danh. Do vậy, hợp đồng số B2-21/HĐKT-BQLDA6 ngày 23/12/2009 đã được tự động thanh lý. Cho đến nay, giữa các thành viên của Liên danh và Ban Quản lý dự án cũng phát sinh bất cứ tranh chấp hợp đồng nào.

Vì những lý do trên, Ban Quản lý dự án thấy rằng, Ban không còn quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc tố tụng giữa Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P với Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H nên Ban Quản lý dự án xin phép không tham gia và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Với nội dung nêu trên tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM - ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định*:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 281, 290, 401, 402 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "tranh chấp Hợp đồng xây dựng" của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đối với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P.

Buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải thanh toán cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H số tiền 936.490.670đồng.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "tranh chấp Hợp đồng xây dựng" của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đối với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P về số tiền 896.163.321đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải chịu là 40.095.000đồng.

- Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H phải chịu là 38.885.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 33.490.000đồng mà Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đã nộp theo biên lai thu số 004023 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H còn phải nộp số tiền án phí là 5.395.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải thích về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 05/3/2019, Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM - ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H số tiền là 1.832.653.991đồng, bao gồm các khoản tiền: Giá trị Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành là 896.163.321đồng và giá trị tạm giữ lại để chờ Chủ đầu tư quyết toán công trình là 936.490.670đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Quản lý dự án tại phiên tòa mở lần thứ hai vắng mặt và tại hồ sơ xin phép không tham gia, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt Ban Quản lý dự án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H, thì thấy:

[2.1] Ngày 04/11/2010, giữa Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H (gọi tắt là Công ty H) với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P (gọi tắt là Công ty Hưng P) có ký kết Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP về việc Công ty Hưng P giao cho Công ty H thi công cọc khoan nhồi D 1000mm và tường rào chắn kè loại A và loại B công trình "Đường dẫn hai đầu cầu Nam Ô". Tổng giá trị hợp đồng là 15.985.028.400đồng. Thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thi công xong các hạng mục của hợp đồng và Công ty Hưng P đã thanh toán một phần tiền.

Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty H xác định Công ty Hưng P chưa thanh toán cho Công ty H các khoản tiền như sau:

+ Giá trị Chủ đầu tư giữ lại tiền bảo hành: 896.163.321đồng (theo bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 6 ngày 10/12/2012).

+ Khoản tiền Công ty Hưng P tạm giữ lại 5% của Công ty H để chờ quyết toán công trình với Ban Quản lý dự án: 936.490.670đồng (theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013).

Tổng cộng hai khoản là 1.832.653.991đồng. Do đó, Công ty H yêu cầu Công ty Hưng P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền đó một lần.

Còn người đại diện theo ủy quyền của Công ty Hưng P xác định hiện nay Công ty Hưng P có nợ của Công ty Hồng Đ số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP ngày 04/11/2010 là 936.490.670đồng. Còn đối với giá trị Chủ đầu tư giữ lại tiền bảo hành là 896.163.321đồng thì Công ty Hưng P xác định không nợ tiền bảo hành của Công ty H. Vì tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013, không có nội dung Công ty Hưng P nợ Công ty H khoản tiền bảo hành là 896.163.321đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Đối với số tiền Công ty Hưng P tạm giữ lại 5% của Công ty H để chờ quyết toán với Ban Quản lý dự án là 936.490.670đồng, thì thấy:

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013 giữa Công ty Hưng P với Công ty H, về việc*"Tiến hành đối chiếu công nợ theo hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP ngày 04/11/2010 ..."*, có nội dung như sau:

"Số tiền phải trả theo biên bản làm việc ngày 12/8/2013: 3.748.683.773đồng.

Tạm giữ 5% chờ Chủ đầu tư quyết toán: 936.490.670đồng.

Số tiền còn lại phải trả đến ngày 23/9/2013: 2.812.193.104đồng".

Trong các khoản tiền trên thì số tiền 2.812.193.104đồng đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 07/2016/KDTM-ST ngày 13/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Còn đối với số tiền tạm giữ 5% để chờ Chủ đầu tư quyết toán là 936.490.670đồng, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của Công ty Hưng P thừa nhận còn nợ Công ty H chưa thanh toán của Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP ngày 04/11/2010 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Công ty Hưng P phải thanh toán cho Công ty H số tiền 936.490.670đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của Công ty Hưng P thống nhất còn nợ Công ty H số tiền 936.490.670đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty H buộc Công ty Hưng P phải thanh toán cho Công ty H số tiền tạm giữ 5% chờ Chủ đầu tư quyết toán công trình là 936.490.670đồng.

[2.1.2] Đối với số tiền Công ty H yêu cầu Công ty Hưng P phải thanh toán giá trị Chủ đầu tư giữ lại tiền bảo hành là 896.163.321đồng, thì thấy:

Theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp gói thầu số B2-21/HĐKT-BQLDA6 ngày 23/12/2009 giữa Ban Quản lý dự án với Liên danh Công ty CP công trình đường sắt và Công ty Hưng P quy định: "Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Mức tiền bảo hành công trình bằng 5% giá trị hợp đồng. Khoản tiền giữ lại chiếm 5% của số tiền phải trả".

Căn cứ Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp gói thầu số B2-21/HĐKT-BQLDA6 ngày 23/12/2009, giữa Công ty Hưng P (bên A) và Công ty H (bên B) có ký Hợp đồng kinh tế số 48/HĐKT-HP ngày 04/11/2010 và tại khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng có quy định: "… Bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày thanh lý hợp đồng và được Chủ đầu tư thanh toán. Phần bảo hành công trình theo hợp đồng chính giữa bên A và chủ đầu tư".

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận trên, tại Bảng tổng hợp giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 6 ngày 10/12/2012 được Công ty H và Công ty Hưng P ký xác nhận giá trị thực hiện thì lũy kế đến ngày 10/12/2012, trong đó giá trị Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành là 896.163.321đồng. Như vậy, Ban Quản lý dự án đã giữ lại số

tiền bảo hành chiếm 5% của số tiền phải trả, được tính lũy kế theo từng đợt thanh toán và Ban Quản lý dự án giữ lại bảo hành là 896.163.321đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 12/8/2013, hai bên tiếp tục xác định Công ty Hưng P chưa thanh toán cho Công ty H 3.748.683.773đồng. Như vậy, biên bản làm việc này cũng không bao gồm tiền bảo hành công trình được Chủ đầu tư giữ lại.

Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013, Công ty Hưng P xác nhận số tiền phải trả theo biên bản làm việc ngày 12/8/2013 là 3.748.683.773đồng, cũng chưa bao gồm Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành 896.163.321đồng. Do tại thời điểm này chưa hết thời hạn bảo hành nên Ban Quản lý dự án chưa thanh toán cho Công ty Hưng P nên Công ty Hưng P chưa phát sinh nghĩa vụ phải trả cho Công ty H. Mặt khác, Công ty Hưng P cũng thừa nhận giữa Công ty Hưng P và Công ty H vẫn chưa chốt xong giá trị quyết toán nên giá trị công nợ thể hiện tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013 vẫn chưa là giá trị quyết toán cuối cùng. Giá trị này có thể được điều chỉnh tăng hay giảm dựa trên hồ sơ quyết toán cuối cùng. Vì vậy, đây chỉ là số công nợ tạm thời không phải là số tiền chốt nợ cuối mà Công ty Hưng P phải trả cho Công ty H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty H cung cấp các công văn số 113/CV/2017 ngày 30/9/2017, số119/CV/2017 ngày 23/10/2017, số 138/CV/2017 ngày 12/12/2017 gửi cho Công ty Hưng P, về việc đề nghị thanh lý hợp đồng thi công tường chắn hai đường đầu cầu Nam Ô thì biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/9/2013 vẫn chưa là giá trị quyết toán cuối cùng nên Công ty H yêu cầu Công ty Hưng P phải làm thủ tục thanh lý hợp đồng thi công.

Hết thời gian bảo hành 12 tháng vào ngày 07/7/2015, theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp gói thầu số B2-21/HĐKT-BQLDA6 ngày 23/12/2009, Ban Quản lý dự án đã thanh toán cho Công ty Hưng P số tiền bảo hành 896.163.321đồng. Tại công văn số 1871/BQLDA6-DA3 ngày 10/12/2018, Ban Quản lý dự án xác nhận đã "hoàn tất việc thanh toán cho Nhà thầu, bao gồm số tiền bảo hành công trình và không còn nợ bất kỳ một thành viên nào trong liên danh" (BL136), cho nên Công ty Hưng P phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 896.163.321đồng cho Công ty H.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty H đối với số tiền bảo hành 896.163.321đồng là thiếu cơ sở, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H. Như vậy, kháng cáo của Công ty H là có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử sửa bản sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng. Buộc Công ty Hưng P phải thanh toán cho Công ty H giá trị Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành là 896.163.321đồng

[2.1.3] Như vậy, Công ty Hưng P phải thanh toán cho Công ty H hai khoản tiền nói trên là 1.832.653.991đồng (một tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng).

[3] Về án phí kinh doanh thương mại:

[3.1] Do sửa bản án sơ thẩm nên phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được tính lại, như sau:

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty H phải chịu 66.979.620đồng.

+ Công ty H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 33.490.000đồng theo biên lai thu số 0004023 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên Công ty H không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 148, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 138, 141, 144 Luật xây dựng; các Điều 280, 281, 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "tranh chấp Hợp đồng xây dựng" của Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P.

2. Buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H số tiền là 1.832.653.991đồng (một tỷ, tám trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi mốt đồng), bao

gồm các khoản tiền: Giá trị Chủ đầu tư giảm trừ bảo hành là 896.163.321đồng và giá trị tạm giữ lại để chờ Chủ đầu tư quyết toán công trình là 936.490.670đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

3.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 66.979.620đồng (sáu mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi đồng), Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Hưng P phải chịu.

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng Hc số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 33.490.000đồng (ba mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004023 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Kỹ thuật nền móng và Xây dựng H không phải chịu, được hoàn trả lại 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0004569 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hoài Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**